TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 12/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Nguyễn Phúc Hiếu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/HS-ST ngày 15/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 29/11/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 18/6/1996 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu A, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Luyện Thị D1, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân 01 – Ngày 30/12/2018, Nguyễn Văn D bị công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. (D đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 03/01/2019).

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960 (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Anh Lê Văn P, sinh năm 1986

Địa chỉ: khu B, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

- Chị Lê Thị Kim L1, sinh năm 1990

HKTT: xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Cháu Lê Thị Hương L2, sinh ngày 06/4/2010 và cháu Lê Thị Thanh N1, sinh ngày 20/02/2014. Người giám hộ cho cháu L2 và cháu N1: chị Đặng Thị Thúy L3, sinh năm 1987. Đều có địa chỉ: Khu B, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (chị L3 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1996, ở khu A, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ đã được Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp giấy phép lái xe hạng A1 ngày 28/7/2015. Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 11/8/2024, D một mình điều khiển xe mô tô BKS 19S1-069.88 theo quốc lộ B hướng từ cầu P đi thành phố V để đến công ty Cổ phần C1 tại thành phố V để làm việc. Lúc này, trời chưa sáng rõ và có mưa nhỏ nên D mặc áo mưa, bật đèn xe và điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 50km/giờ trên phần làn đường bên phải theo hướng đi. Khi đi đến đoạn km 11+780 thuộc khu B, xã C, huyện L, D nhìn thấy bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960, ở khu B, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ đang điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều tại khoảng giữa phần làn đường bên phải, trên đầu đội 01 chiếc nón. Khi còn cách xe đạp do bà N đang điều khiển khoảng 03 mét, D nhìn thấy phần làn đường bên trái đang có 01 xe ô tô tải không rõ biển kiểm soát và người điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại. Để tránh xe ô tô tải, D bấm còi xe mô tô và đánh lái sang phải để vượt lên phía bên phải xe đạp của bà N. Lúc này, bà N cũng đánh lái sang phía bên phải theo hướng đang đi dẫn đến phần bên trái đầu xe mô tô của D va chạm với phần phía sau bên phải xe đạp của bà N làm xe đạp đổ, bà N ngã xuống đường. D và xe mô tô tiếp tục rê trượt trên mặt đường về phía trước một đoạn, xe văng lật đổ ngã vào lề đường bên phải. Ngay lập tức D đứng dậy dựng xe mô tô tại vị trí đổ, cởi mũ bảo hiểm và áo mưa móc vào xe mô tô rồi đi lại thì thấy bà N đang nằm sấp trong tình trạng bất tỉnh. D gọi người đi qua đường dừng lại giúp đỡ nhưng không có ai dừng lại. Lúc này, chị Đặng Thị Thúy L3, sinh năm 1987, ở khu B, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (là con dâu bà N) điều khiển xe mô tô đi đến, nhận ra mẹ chồng bị nạn nên dừng lại gọi người nhà đưa bà N đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P. Do thương tích quá nặng xác định không qua khỏi nên gia đình đã ký bệnh án, đưa bà N về nhà riêng. Đến 02 giờ 45 phút ngày 14/8/2024 bà N tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện; đo nồng độ cồn trong hơi thở đối với Nguyễn Văn D cho kết

quả là 0,000mg/lít khí thở; xét nghiệm chất ma tuý với D cho kết quả Âm tính. Cơ quan điều tra đã đề nghị Bệnh viện Đa khoa tỉnh P xét nghiệm nồng độ cồn trong máu và chất ma tuý trong nước tiểu của bà Nguyễn Thị N, kết quả xác định trong máu của bà N có nồng độ cồn dưới ngưỡng đo; mẫu nước tiểu của bà N âm tính với chất ma túy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn là Km 11+780 Quốc lộ B, thuộc khu B, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Theo chiều từ cầu P đi thành phố V, mặt đường rộng 10,10m được trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, đoạn đường thẳng tầm nhìn không bị che khuất; ở khoảng giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt đoạn, tâm vạch sơn màu vàng cách mép bên phải đường 4,76m; bên phải có lề rộng 2,8m, có hệ thống đèn điện đường không bật sáng; bên trái có dốc âm đi tỉnh lộ 324 và chợ C2, lề bên trái dốc âm có hệ thống hộ lan, bên phải dốc âm là lề đất. Mặt đường ướt, có nhiều bụi đất chảy dồn về hai bên nhưng không trơn trượt. Chọn cột km 11+800 bên trái, cách mép trái đường 1,75m và lấy mép bên phải đường làm chuẩn. Ghi nhận các dấu vết:

Dấu vết số 1: là vết trượt mất một phần bụi đất trên mặt đường, hướng từ phía cầu P đi thành phố V, dài 3,18m, rộng 0,08m; điểm đầu cách mép bên phải đường 1,54m và cách vật chuẩn về phía đi cầu P 19,1m; điểm cuối cách mép bên phải đường hướng cầu P đi TP V 1,31m.

Dấu vết số 2: là vết cày trượt màu trắng trên mặt đường, hướng cầu P đi thành phố V, dài 0,79m, rộng 0,02m, sâu 0,005m; điểm đầu cách điểm cuối dấu vết 1 về phía đi cầu P 0,6m và cách mép bên phải đường 1,24m; điểm cuối cách mép bên phải đường 1m34.

Dấu vết số 3: là vết trượt đứt đoạn màu trắng trên mặt đường, hướng từ cầu P đi TP ., dài 12,2m, chỗ rộng nhất 0,02m; điểm đầu cách điểm cuối dấu vết số 2 về phía đi cầu P 4,09m và cách mép bên phải đường 0,85m; điểm cuối đi qua gầm xe mô tô biển số 19S1-069.88 và cách mép bên phải đường 0,2m, cách đầu bàn để chân chính bên phải xe mô tô biển số 19S1-069.88 là 0,6m.

Dấu vết số 4: là xe đạp khung nữ nàu nâu vàng đã cũ đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng về phía đi cầu Phong C và chếch sang bên trái đường, đuôi xe hướng về phía đi TP . và chếch sang bên phải đường; tại vị trí đầu xe có một túi ni-lông màu đỏ đựng quần áo mưa. Trục bánh trước cách điểm đầu dấu vết số 3 về phía đi cầu P 2,82m và cách mép bên phải đường 2,3m; trục bánh sau cách mép bên phải đường 1,84m.

Dấu vết số 5: là vùng chất dịch màu nâu đỏ trên mặt đường, đã bị nước mưa rửa trôi chảy một phần sang bên phải đường, kích thước 0,66m x 0,4m. T vùng chất dịch cách trục bánh trước xe đạp về phía đi cầu P 1,4m và cách trục bánh sau

xe đạp về phía đi cầu P 1,55m, cách mép bên phải đường 3,36m; cạnh vùng chất dịch có chiếc nón lá nằm ngửa.

Dấu vết số 6: là xe mô tô biển số 19S1-069.88 dựng chân chống phụ trên một phần lề và mặt đường bên phải, đầu xe hướng về phía đi TP ., chếch sang bên trái đường, đuôi xe hướng về phía đi cầu P, chếch vào lề bên phải đường; đầu trục bên trái bánh trước các trục bánh sau xe đạp 8,8m và cách mép bên phải đường 0,52m; đầu trục bên trái bánh sau cách trục bánh sau xe đạp 8,31m và cách mép bên phải đường 0,37m; sườn phải xe có treo một mũ bảo hiểm, loại mũ chụp nửa đầu. Từ ngang cuối dấu vết số 2 đến phía sau xe đạp có vùng mảnh nhựa vỡ, dép lê nhựa rơi rải rác trên mặt đường, trên diện kích thước 8m30 x 4m10 sát mép bên phải đường.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện:

Dấu vết trên xe mô tô Honda WaveS BKS 19S1-069.88: Góc trước bên phải đầu chắn bùn bánh trước có vết trượt sát mài nhựa nằm ngang, kích thước 5cmx5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 55cm. Mặt ngoài càng bên trái bánh trước có vết trượt sát mất bụi, hướng trước về sau, kích thước 4cm x 12cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 39cm. Góc dưới ốp vai càng bên trái phía trước có vết trượt sát mất bụi, hướng trước về sau, kích thước 10cm x 6cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 51cm. Dè trước bên trái cánh yếm vỡ rời, góc dưới dè sau cánh yếm vỡ nứt kích thước 16cm x 4cm. Đoạn 2/3 trên dè trước cánh yếm bên phải trượt sát mài nhựa, bám nhiều bụi đất chiều hướng khác nhau, trên diện kích thước 33cm x 9cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm, vết trượt sát đậm tại phía sau cánh yếm, tại vị trí cao cách mặt đất 76,5cm dấu vết vỡ nứt dài 5cm. Mặt ngoài mép phải kính đèn xi-nhan trước bên phải, góc phải ốp nhựa phía trước đầu xe và mép trước đầu trong tay phanh trước ở bên phải có vết trượt sát, mài nhựa và kim loại, vỡ nứt nhựa bám nhiều bụi đất, hướng từ trái sang phải, từ dưới lên trên, từ trước về sau trên diện kích thước 15cm x 11cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 95cm. Tay gương chiếu hậu bên phải gãy rời. Cụm kim loại đầu tay nắm lái bên phải xoay lỏng, mặt ngoài có vết trượt sát kích thước 4cm x 1,5cm. Tay gương chiếu hậu bên trái xoay lỏng, mặt gương xoay về phía trước. Cụm kim loại đầu tay nắm lái bên trái xoay lỏng. Góc trên bên trái ốp nhựa dưới giá đèo hàng giữa xe vỡ nứt trên diện kích thước 18cm x 11cm. Bàn để chân chính bên trái đẩy cong từ trước về sau, lệch vị trí ban đầu 3cm; bọc cao su bàn để chân rách hở đầu lõi thép, bám bột đất. Bàn để chân chính bên phải đẩy cong từ trước về sau, từ phải sang trái, ép gần sát nắp lốc máy; bọc cao su bàn để chân rách hở đầu lõi thép, bám nhiều bột đất. Đầu bàn để chân phụ bên phải có vết trượt sát bám bột đất không rõ hướng, kích thước 2,5cm x 1cm. Góc dưới phía sau ốp kim loại bảo vệ ống xả ở bên phải

có vết trượt sát mài kim loại, hướng trước về sau, kích thước 3cm x 3,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 32,5cm. Mặt ngoài tay cầm dắt bên phải đuôi xe, cách phía đầu 11cm có vết trượt sát nhựa bọc, hướng trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 10cm x 3,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 75cm. Toàn bộ sườn bên phải bám dính rải rác nhiều bụi đất hơn sườn bên trái. Kiểm tra các vị trí khác không phát hiện dấu vết gì mới.

Kiểm tra mũ bảo hiểm được móc cạnh xe, tình trạng khoá quai mũ mở có hiệu lực, phần đỉnh mũ có vết trượt sát mài nhựa hướng trước về sau, từ phải sang trái kích thước 11cm x 13cm.

Dấu vết trên xe đạp: Giá đèo hàng phía sau xô lệch, đẩy từ trái sang phải; mặt trên giá đèo hàng được buộc 02 thanh tre bằng sợi dây vải, thanh phía sau dài 40,5cm, rộng 3,5cm; thanh phía trước dài 39cm, rộng 3cm; hiện tại dây buộc bên phải thanh tre phía sau đứt rời, mặt sau bên phải cách đầu bên phải thanh 3cm có vết trượt sát còn mới hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải kích thước 2cm x 5,5cm; đầu thanh tre phía trước bên phải có vết trượt sát còn mới hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới kích thước 2cm x 3cm. Yên xe lệch, đầu yên đẩy từ phải sang trái. 01 nan hoa bánh sau tại hàng nan hoa bên trái, cách chân van về phía ngược chiều kim đồng hồ 07 điểm chân nan hoa theo vòng cung bánh xe bị đứt gãy, điểm gãy tại đầu phía Moay-ơ, đầu phía vành bánh cong vặn, kéo từ trái sang phải. Mép sau nắp hộp xích khu vực vành đĩa bàn đạp cong vặn, móp méo đẩy từ sau về trước, kích thước 6cm x 2cm ép sát đùi bàn đạp bên phải. Đầu bàn đạp bên phải có vết trượt sát mài nhựa, kích thước 6cm x 3cm. Tay lái xô lệch, đầu bên phải đẩy về trước, đầu bên trái đẩy về sau khoảng 45^0. Đầu tay nắm lái bên phải có vết trượt sát nhựa không rõ hướng, kích thước 1cm x 1cm. không có phanh trước, phanh sau có hiệu lực, hai bánh xe căng đủ hơi.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Vùng thái dương, chẩm bên phải có vết tụ máu, sưng nề. Hai lỗ mũi có dịch màu đỏ (máu) chảy ra khi thay đổi tư thế. Nhiều vị trí trên người có vết xây xát da, tụ máu, sưng nề. Rạch mở da đầu vùng chẩm tương ứng với vết tụ máu bên ngoài, thấy tụ máu tổ chức dưới da đầu, vỡ xương chẩm bên phải trên diện đo được 4cm x 0,2cm, chảy nhiều máu qua đường vỡ xương. Gia đình kiên quyết từ chối giải phẫu các bộ phận khác của tử thi.

Ngày 14/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định số 583 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Nghiên. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1158/KLGĐTT-PC09 ngày 23/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: *"Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị N là do chấn thương sọ não"*.

Ngày 21/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L tiến hành định giá thiệt hại đối với xe mô tô BKS 19S1-069.88 và chiếc xe đạp khung nữ. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Trị giá thiệt hại đối với xe đạp khung nữ là 125.000đ; Trị giá thiệt hại đối với xe máy biển số 19S1-069.88 là 1.170.000đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị N số tiền 150.000.000đ. Đại diện gia đình bà N là anh Lê Văn P, sinh năm 1986, ở khu B, xã C, huyện L (con trai bà N) đã nhận đủ số tiền này, không có đề nghị gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn D.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như trên, không có lời bào chữa nào khác; Anh Lê Văn P và chị Đặng Thị Thúy L3 trình bày gia đình đã nhận tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSLT ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn D từ 21 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 5% đến 08% tổng thu nhập /tháng kể từ khi bị cáo chấp hành án cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 250154009390 do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 28/7/2015 mang tên Nguyễn Văn D

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả các vật chứng sau là hợp pháp: trả cho bị cáo Nguyễn Văn D gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS BKS 19S1 – 069.88, 01 mũ bảo hiểm màu đen đỏ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 19S1 – 069.88 mang tên Nguyễn Văn D; trả cho anh Lê Văn P (đại diện gia đình bị hại) 01 xe đạp khung nữ màu vàng nâu đã cũ.

- Xác nhận Nguyễn Văn D đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại số tiền là 150.000.000đ (do anh Lê Văn P đại diện nhận) là hợp pháp. Đại diện của gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D thừa nhận:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 11/8/2024, tại Km 11 +780 Quốc lộ B, thuộc khu B, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn D đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 19S1 – 069.88 hướng từ cầu P đi thành phố V trong điều kiện thời tiết không thuận lợi nhưng không chú ý quan sát và làm chủ tốc độ; để tránh xe ô tô đi ngược chiều, D đã điều khiển xe vượt bên phải xe đạp do bà Nguyễn Thị N đang điều khiển đi về phía trước cùng chiều dẫn đến va chạm giữa hai xe. Hậu quả bà N bị thương nặng dẫn đến tử vong. Hành vi của D đã vi phạm quy định tại Khoản 2, Khoản 4, Đ a, đ Khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 làm chết 01 người.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, đã xâm phạm đến an toàn giao thông công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn ý thức được những hành vi vi phạm về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi vượt xe không đảm bảo các điều kiện đã được quy định tại Luật giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật.

Vì vậy, vụ án cần phải được xét xử kịp thời, nghiêm minh. Việc xét xử đó không những chỉ nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo mà còn nhằm phòng ngừa tội phạm về giao thông nói chung trong giai đoạn hiện nay.

[2.3] Xét *các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh P, chị L3 (đại diện gia đình bị hại) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét chỉ cần phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Qua xác minh, bị cáo D hiện đang làm công nhân tại doanh nghiệp, có thu nhập bình quân hàng tháng là 8.000.000đ (tám triệu đồng)/ tháng. Xét khấu trừ thu nhập của bị cáo 5% tổng thu nhập tương đương số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng chẵn)/ tháng trong thời gian bị cáo chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp pháp luật.

[2.4] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp khác

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS Bks 19S1 – 069.88, 01 mũ bảo hiểm màu đen đỏ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 19S1 – 069.88 mang tên Nguyễn Văn D: đây là tài sản và giấy tờ của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo D là phù hợp, cần được xác nhận.

- Đối với 01 xe đạp khung nữ màu vàng nâu đã cũ của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả cho gia đình bị hại là phù hợp cần được xác nhận.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 250154009390 do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 28/7/2015 mang tên Nguyễn Văn D: đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo D, bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung liên quan đến giấy phép lái xe, vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất giao cho anh Lê Văn P (là con trai của bị hại) đại diện để làm việc thỏa thuận và thống nhất về trách nhiệm dân sự với bị cáo. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ do anh P đại diện nhận. Anh P có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những người đại diện hợp pháp khác không có ý kiến gì về số tiền bồi thường. Đây là sự tự nguyện của các bên cần được xác nhận là hợp pháp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét bị cáo là lao động tự do, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điều 36; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 21 (Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định đối người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng). Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ một phần (5%) thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn D với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng)/ tháng để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng kể từ khi bị cáo chấp hành án cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 250154009390 do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 28/7/2015 mang tên Nguyễn Văn D

Vật chứng có tình trạng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao)

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại tài sản gồm: trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS Bks 19S1 – 069.88, 01 mũ bảo hiểm màu đen đỏ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 19S1 – 069.88 mang tên Nguyễn Văn D; trả cho anh Lê Văn P (đại diện gia đình bị hại) 01 xe đạp khung nữ màu vàng nâu đã cũ theo các biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/10/2024 là hợp pháp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng chẵn) là hợp pháp (do anh Lê Văn P – đại diện hợp pháp cho bị hại trực tiếp nhận).

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo D, những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm anh P, cháu L2 và cháu N1 (do chị L3 giám hộ và đại diện

theo pháp luật) có mặt được quyền kháng cáo; chị L1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Những người TGTT
- VKSND huyện Lâm Thao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Loan